

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh, Bà Giàng Thị Nghĩa
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Hoàng – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 với bị cáo:

Bị cáo: **Sùng Tiến T**, sinh ngày 26/01/2003 tại tỉnh Hà Giang; nơi ĐKKHKT: thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Sùng Văn C (sinh năm 1985) và con bà Hoàng Thị C1 (Sinh năm 1980); gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Hoàng Huyền N, sinh năm 2003, bị cáo có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2024, xử phạt bị cáo số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Chị Lò Thị T1, sinh năm 2003.(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Bản K, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Chị Tô Thị H, sinh năm 1993. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Hảng A C2, sinh năm 1997. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Anh Sùng Văn V, sinh năm 1989. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang.

- Anh Sùng Văn C3, sinh năm 2004. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, từ tháng 8 năm 2023, Sùng Tiến T sử dụng điện thoại di động của mình tải ứng dụng Facebook và sau đó tạo ra 04 trang cá nhân với các tên là: “Xe máy đẹp”, “Xe Đẹp Rẻ”, “Xe máy giá rẻ”, “Xe đẹp”, với mục đích tải hình ảnh các xe máy cũ trên Internet và đăng bán với giá rẻ lên các nhóm trên Facebook: “Xe máy cũ Hà Giang”, “Xe máy Lai Châu”, “Xe máy Điện Biên”, “Xe máy Sơn La” và “Chợ xe máy cũ thành phố L”, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của những người có nhu cầu mua xe. T đã sử dụng các tài khoản Facebook để tiếp cận và giao tiếp với những người có nhu cầu mua hàng. Sau khi họ đồng ý mua xe, T yêu cầu họ chuyển tiền đặt cọc cho T. Khi nhận được tiền đặt cọc, T chặn liên lạc với các tài khoản Facebook của họ và chiếm đoạt số tiền đặt cọc để tiêu sài cá nhân. Từ ngày 10/10/2023 đến ngày 23/01/2024, T đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đủ để bị truy tố trách nhiệm hình sự của người khác.

Lần một: Ngày 10/10/2023, chị Lò Thị T1 đã truy cập vào tài khoản Facebook có nickname “Thương Thương” và phát hiện tài khoản “Xe máy giá rẻ” do Sùng Tiến T làm chủ tài khoản đăng tải hình ảnh bán xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE. Chị T1 đã liên hệ với T qua tin nhắn zalo, Facebook để hỏi việc mua chiếc xe mô tô này. Trong quá trình trao đổi tin nhắn, T đã lừa bán cho chị T1 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE với giá 4.000.000 đồng và yêu cầu chị chuyển tiền đặt cọc là 1.000.000 đồng vào số tài khoản 8407281003545 tại Ngân hàng A mang tên Sùng Tiến T. Chị T1 đồng ý và sử dụng tài khoản Ngân hàng số 7805205101207 đăng ký tại Ngân hàng A để chuyển 1.000.000 đồng tiền đặt cọc vào tài khoản của T. Khi nhận được tiền đặt cọc, T yêu cầu chị phải chuyển số tiền 4.000.000 đồng để nhận xe. Chị T1 đã dùng tài khoản ngân hàng trên để chuyển tiếp số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản 8407281003545 của T tại Ngân hàng A. Tuy nhiên, khi chị T1 chuyển tổng cộng 4.000.000 đồng như đã thỏa thuận, T chặn số tài khoản zalo và Facebook của chị T1. Số tiền lừa đảo được T sử dụng vào mục đích cá nhân.

Lần 2: Vào ngày 23/01/2024, chị Tô Thị H đã truy cập vào tài khoản Facebook nickname “Tô Hà” thấy một bài đăng trên nhóm “Chợ xe máy cũ thành phố L” trên Facebook từ tài khoản “Xe máy đẹp” của Sùng Tiến T. Trong bài đăng, T đăng bán 01 chiếc xe HONDA SH đời cũ với giá 6.000.000 đồng. Chị H đã nhắn tin, hỏi về chiếc xe, T cho chị H số điện thoại 0368385532 để kết bạn zalo. Sau khi kết bạn, T đã gửi hình ảnh 01 chiếc HONDA SH 2019 tải trên mạng cho chị H và thỏa thuận giá là 7.000.000 đồng. T yêu cầu chị chuyển khoản trước 2.000.000 đồng vào tài khoản số 8888260320066, tên chủ tài khoản Sùng Văn V mở tại Ngân hàng TMCP Q. Sau khi nhận được số tiền, T yêu cầu chị H chuyển thêm 5.000.000 đồng và hứa sẽ giao xe vào ngày 24/01/2024. Tuy nhiên chị H nghi ngờ T lừa đảo và từ chối yêu cầu này. T sau đó đã chặn tài khoản Facebook và zalo của chị H khi chị yêu cầu hoàn lại số tiền đã chuyển. Số tiền lừa đảo đã được T sử dụng vào mục đích cá nhân.

Ngày 13/10/2023 bị cáo bằng thủ đoạn lừa đảo nêu trên đã yêu cầu anh H1 A C2 sinh năm 1997 trú tại Bản Xì M, xã N huyện T Tỉnh Lai Châu, đặt cọc để

mua một chiếc xe mô tô và chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến số tài khoản 0818708325, tên chủ tài khoản Sùng Văn C3 (do T mượn của em trai là Sùng Văn V) để chiếm đoạt số tiền của anh C2.

Tổng cộng số tiền bị cáo Sùng Tiến T đã lừa đảo của chị Lò Thị T1 là 4.000.000 đồng, của chị Tô Thị H là 2.000.000 đồng, Anh Hảng A C2 1.000.000 tổng cộng là 7.000.000 đồng.

+ Vật chứng vụ án thu giữ: Cơ quan công an tỉnh L đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A50 của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSLC-P1 ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sùng Tiến T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, bán hóa giá, sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A50. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Tô Thị H số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho chị Lò Thị T1 số tiền 4.000.000 đồng, bồi thường cho anh H1 A Của số tiền 1.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Bị cáo không tranh luận đối đáp với Kiểm sát viên. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 8 năm 2023 Sùng Tiến T đã tạo ra 04 trang cá nhân với các tên là: “Xe máy đẹp”, “Xe Đẹp Rẻ”, “Xe máy giá rẻ”, “Xe đẹp”, với mục đích tải hình ảnh các xe máy cũ trên Internet và đăng bán với giá rẻ lên các nhóm trên Facebook: “Xe máy cũ Hà Giang”, “Xe máy Lai Châu”, “Xe máy Điện Biên”, “Xe máy Sơn La” và “Chợ xe máy cũ thành phố L”, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của những người có nhu cầu mua xe. T đã sử dụng các tài khoản Facebook để tiếp cận và giao tiếp với những người có nhu cầu mua hàng. Sau khi họ đồng ý mua xe, T yêu cầu họ chuyển tiền đặt cọc cho T. Khi nhận được tiền đặt cọc, T chặn liên lạc với các tài khoản Facebook của họ và chiếm đoạt số tiền đặt cọc để tiêu sài cá nhân. Vào ngày 10/10/2023 đến ngày 23/01/2024, T đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Lò Thị T1 với số tiền 4.000.000 đồng và chị Tô Thị H để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của những người bị hại, T sau đó đã chặn tài khoản Facebook và zalo của chị T1 và chị H. Số tiền lừa đảo đã được T sử dụng vào mục đích cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[3] Xét thấy, bị cáo có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện, lười lao động lại muốn hưởng thụ nhanh bằng thành quả, tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng Tiến T có nhân thân tốt, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo khổ, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức và hiểu biết pháp luật còn có nhiều hạn chế. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Vì vậy bị cáo Sùng Tiến T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong một thời gian ngắn, bị cáo Sùng Tiến T đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Tô Thị H số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho chị Lò Thị T1 số tiền 4.000.000 đồng, bồi thường cho anh H1 A Cửa số tiền 1.000.000 đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an tỉnh L thu giữ: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A50. Do đây là những tài sản bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán hóa giá, sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Về các nội dung liên quan đến vụ án:

- Ngày 13/10/2023 bị cáo bằng thủ đoạn lừa đảo nêu trên đã yêu cầu anh Hằng A C2 đặt cọc để mua một chiếc xe mô tô và chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến số tài khoản 0818708325, tên chủ tài khoản Sùng Văn C3 (do T mượn của em trai là Sùng Văn V) để chiếm đoạt số tiền của anh C2. Kết quả điều tra, tra cứu, bị cáo không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2024, xử phạt bị cáo số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là có căn cứ đảm bảo đúng quy định.

- Đối với Sùng Văn V và Sùng Văn C3 là những người đã cho bị cáo mượn tài khoản ngân hàng để sử dụng. Qua điều tra, xác minh xác định được V và C3 không biết bị cáo dùng tài khoản ngân hàng vào mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản. Do vậy, không đề cập để xử lý đối với Sùng Văn V và Sùng Văn C3 trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng Tiến T.

1. Tuyên bố bị cáo Sùng Tiến T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Tiến T 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Tô Thị H số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho chị Lò Thị T1 số tiền 4.000.000 đồng, bồi thường cho anh H1 A Cửa số tiền 1.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO A50 của bị cáo. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 15 phút ngày 04/7/2024, giữa công an tỉnh L và cục THADS tỉnh L).

5. Về án phí: Áp dụng 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án chậm thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN–
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang

